TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 *(Sau đây viết tắt là: 11/12/2025)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025, đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1990 tại Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 27/9/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đào Thị N, sinh năm 1993 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:*

1. Bà Kiều Thị K, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Hà Nội - Là mẹ đẻ chị Đào Thị N.

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình - Là Chồng chị Đào Thị N.

3. Cháu Lê Hải H, sinh ngày 18/7/2013 - Là con đẻ chị Đào Thị N; người đại diện theo pháp luật cho cháu H: Lê Văn Đ, sinh năm 1993; Cùng cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình - Là bố đẻ cháu H.

4. Cháu Lê Trung K, sinh ngày 04/3/2017- Là con đẻ chị Đào Thị N; người đại diện theo pháp luật cho cháu K: Lê Văn Đ, sinh năm 1993; Cùng cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình - Là bố đẻ cháu K.

5. Cháu Lê Đào Tuệ V, sinh ngày 08/01/2019 - Là con đẻ chị Đào Thị N; người đại diện theo pháp luật cho cháu V: Lê Văn Đ, sinh năm 1993; Cùng cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình - Là bố đẻ cháu V.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà Kén là: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Ngô Thị V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Lê Xuân S và anh Ngô Thế Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, hiện là lái xe thuê cho bà Ngô Thị V, sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2025, Trần Văn K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36H-014.58 chở hàng mua từ Thành phố Hà Nội về tỉnh Thanh Hóa, trên xe còn có anh Lê Xuân S và anh Ngô Thế Đ (là những người cùng làm thuê cho bà V). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường T3 thuộc tổ dân phố Hoàng Thượng, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình, chiều Hà Nội - Ninh Bình với tốc độ khoảng 45 km/h, K quan sát thấy bên phải đường theo chiều đi có biển cảnh báo nguy hiểm *"Đi chậm"* và *"Giao nhau với đường không ưu tiên"* Cách ngã ba giao nhau khoảng 150m, K giảm chân ga và điều khiển xe ô tô đi vào ngã ba thì thấy phía trước có một nhóm ba người thanh niên (không xác định là ai, ở đâu) điều khiển đi trên xe mô tô đi từ đường T3 nhập vào đường Quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Hà Nội (Đi từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của K). K rà phanh để ô tô đi chậm lại đồng thời thấy phía bên phải có xe mô tô Honda, biển kiểm soát 29N4-9695 do chị Đào Thị N, sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình (đi sau xe môtô nhóm 03 thanh niên) điều khiển đi từ đường T3 vào đường quốc lộ 1A để đi theo hướng Ninh Bình - Hà Nội và cách đầu xe ô tô biển kiểm soát 36H-014.58 khoảng 10

mét. K đạp phanh và đánh lái xe sang trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên phải xe ô tô 36H-014.58 của K đã đâm vào ngang thân người bên trái chị N và toàn bộ mặt bên trái chiếc xe mô tô 29N4 - 9695 làm chị N ngã xuống đường, xe mô tô 29N4 - 9695 nằm dưới gầm xe ô tô 36H-014.58, K gọi điện cho xe cấp cứu và cùng mọi người đưa chị N đến Bệnh viện đa khoa Hà Nam cứu chữa. Hậu quả: Chị N bị chấn thương sọ não nặng phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Nam và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội, đến ngày 03/8/2025 chị N tử vong; hai phương tiện bị hư hỏng.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường***(những dấu vết chính)*

Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường T3 thuộc tổ dân phố Hoàng Thượng, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình. Tại vị trí xảy ra tai nạn có một khoảng mở (ở dải phân cách giữa) rộng 56,6 mét, tại hai đầu của khoảng mở có gắn biển P102 *"Cấm đi ngược chiều",* biển R302a, R302b *"Hướng phải đi vòng chướng ngại vật"* mặt đường được áp phan nhựa tương đối bằng phẳng, hệ thống đèn chiếu sáng không bật. Đường quốc lộ 1A là tổ chức đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa phân chia đường thành hai chiều đường xe chạy, chiều đường Hà Nội đi Ninh Bình được phân chia thành 04 làn đường bằng các vạch sơn trắng kẻ nét liền. Phía bên phải đường có cắm 02 biển P127 *"Tốc độ tối đa cho phép*; biển W245a *"Đi chậm"*; biển W207b *"Giao nhau với đường không ưu tiên"*, biển W245 *"Đi chậm"*; biển 423b *"Vị trí người đi bộ sang ngang"*, đối xứng sang chiều đường Ninh Bình đi Hà Nội cũng gắn 01 biển i423b *"Vị trí người đi bộ sang ngang"* và 02 đảo phân luồng giao thông. Đường T3 là tổ chức đường đôi có dải phân cách (trồng cây) ở giữa phân chia đường thành hai chiều xe chạy, đầu dải phân cách cứng có gắn biển P102 *"Cấm đi ngược chiều",* R302a *"Hướng phải đi vòng chướng ngại vật"*. Chiều đường T3 ra Quốc lộ 1A được phân chia thành 04 làn đường bằng các vạch sơn trắng kẻ nối liền rộng, phía bên phải đường có biển P127 *"Tốc độ tối đa cho phép",* biển W208 *"Giao nhau với đường ưu tiên";* biển W245a *"Đi chậm",* biển W208 *"Giao nhau với đường ưu tiên"*; chiều đường từ quốc lộ 1A vào đường T3 rộng 10,9 mét.

Mốc hiện trường được xác định là điểm giao cắt giữa cạnh dưới và cạnh bên phía đường QL1A hướng Hà Nội - Ninh Bình của biển H4/221. Tất cả các dấu vết trên hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường bên trái Quốc lộ 1A hướng Hà Nội - Ninh Bình và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (6). Cụ thể:

Dấu vết (1) là xe ô tô biển số 36H-014.58 đang trong trạng thái đỗ trên đường Quốc lộ 1A, xe vẫn đang nổ máy, bật đèn pha, không có ai trong khoang cabin, không bật đèn cảnh báo, đầu xe quay về phía Ninh Bình, đuôi xe quay về phía Hà Nội. Mặt ngoài má lốp bên trái tâm trục bánh sau cùng phía bên ngoài bên trái xe (1) cách mép chuẩn 22,95 mét. Mặt ngoài má lốp bên trái tâm trục bánh trước phía bên ngoài bên trái xe (1) cách mép chuẩn 23,55 mét.

Dấu vết (2) là xe mô tô biển số 29N4-9695 đang trong trạng thái đổ nghiêng sang phải, nằm trên mặt đường Quốc lộ 1A, phía dưới gầm xe ô tô (1), đầu xe quay về phía Ninh Bình, đuôi xe quay về phía Hà Nội. Tâm trục trước xe (2) cách mép chuẩn 23,75 mét.

Dấu vết (3) là vết trượt sạt có kích thước (9,6x0,65) mét, có hướng Hà Nội đi Ninh Bình. Điểm gần nhất của đầu dấu vết (3) cách mép chuẩn 16,2 mét. Điểm gần nhất của đầu dấu vết (3) cách mép đường phía bên phải theo chiều Hà Nội đi Ninh Bình là 10,5 mét. Điểm gần nhất của cuối dấu vết (3) cách mép chuẩn 11,5 mét.

Dấu vết (4) là khu vực máu có kích thước (0,5x0,4) mét. Tâm khu vực (4) cách mép chuẩn 13,8 mét. Đo từ tâm (4) về phía Hà Nội 7,7 mét là điểm cuối dấu vết (3).

Dấu vết (5) là khu vực kính, nhựa vỡ, cần đạp nổ máy, ốp cao su, mũ bảo hiểm, dép, đồ ăn có kích thước (13x5,4) mét. Tâm khu vực (5) cách mép chuẩn 12,4 mét.

Dấu vết (6) là vết trượt sạt có kích thước (36,1x0,38) mét, có hướng Hà Nội đi Ninh Bình. Điểm gần nhất của đầu dấu vết (6) cách mép chuẩn 10,5 mét

*** Kết quả khám phương tiện** *(những dấu vết chính):*

+ Xe ô tô BKS: 36H-014.58:

- Mặt ngoài cụm đèn xi nhan phía trước bên phải có vết mài sạt nhựa, bề mặt bám dính chất màu xanh, đỏ (nghi sơn) trên diện (10,5 x 6) cm, có hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 82,5 cm

- Trên bề mặt ba đờ sốc phía trước đầu xe có 03 vết mài sạt. Vết thứ nhất tại vị trí ngay phía trên biển số có vết mài sạt, kẹp lõm kim loại, bề mặt bám dính chất màu nâu trên diện (11 x 4,5) cm, có hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất. Tại vị trí đối xứng của dấu vết thứ nhất xuống phía dưới là vết mài sạt thứ hai, mặt ngoài cạnh dưới của dấu vết này có vết mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn trên diện (18 x 12) cm, hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 70,9 cm. Từ điểm đầu dấu vết thứ hai đo sang phải cách 77 cm là điểm đầu vết mài sạt thứ ba, vệt mài sạt thứ ba có bám dính chất màu xanh (nghi sơn) trên diện 14,1 x 10,1 cm, có hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất nằm cách mặt đất 72,9 cm, điểm gần nhất của đầu dấu vết này cách cạnh ngoài cùng bên phải của ba đờ sốc là 30,5 cm.

- Cạnh trên ốp mica bảo vệ biển số phía trước có vết nứt tách trên diện (11,5 x 8,5) cm. Ốp kim loại bao quanh biển số phía trước cong vênh từ dưới lên trên, trên diện kích thước (5,5 x 1) cm.

- Mặt ngoài ống kim loại hình trụ tròn nằm ngang dưới gầm xe, ngay dưới vị trí ba đờ sốc phía trước có vết mài sạt trên diện (19,5 x 2) cm, có hướng từ phải sang trái. Điểm thấp nhất đo cách mặt đất 57,5 cm. Điểm gần nhất đo cách cạnh ngoài bên phải của ống kim loại này là 120,4 cm.

- Mặt trước thanh dằng cầu trước phía dưới gầm xe bề mặt bám dính chất màu xanh (nghi sơn) trên diện (21,5 x 8,5) cm.

- Mặt dưới khung kim loại hình trụ tròn được gắn bắt phía dưới gầm xe tại vị trí trục bánh trước có vết mài sạt trên diện (41 x 5) cm có hướng từ trước về sau.

- Mặt dưới phanh cầu sau hình trụ tròn bên phải có vết mài sạt, chùi sạch bụi trên diện (12,5 x 8) cm hướng từ trước về sau. Mặt dưới trụ tròn bánh răng trục cắt đằng bánh sau có vết mài sạt, chùi sạch bụi trên diện (15 x 27) cm hướng từ trước về sau.

- Hệ thống phanh còn tác dụng. Hệ thống điện có tác dụng. Đèn chiếu sáng, đèn xi nhan hai bên trước và sau có tác dụng. Còi có tác dụng.

+ Xe mô tô biển số 29N4-9695:

- Xe mô tô không có gương chiếu hậu bên phải, chốt bắt giữ gương chiếu hậu này có vết mài vẹt kim loại trên diện kích thước (1,8 x 2) cm.

- Gương chiếu hậu bên trái bị dập vỡ nứt tách toàn bộ phần mặt gương, phần ốp gương để lại 01 ốp nhựa màu đen kích thước (7 x 6) cm.

- Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước đầu xe bị dập vỡ, bị bung bật rời khỏi xe, còn để lại 01 mảnh nhựa có kích thước (17 x 14,5) cm

- Mặt đồng hồ công tơ mét bị bung bật rời khỏi xe. Ốp nhựa bao quanh cụm đồng hồ công tơ mét bị bung bật khỏi các chốt hãm và nứt tách, mài sạt nhựa, bề mặt bám dính chất màu đỏ (nghi sơn) trên diện kích thước (39 x 35) cm.

- Đầu ngoài ốp cao su tay lái phía bên phải có vết mài sạt trên diện (3,6 x 1,3) cm, không rõ chiều hướng. Ốp kim loại được gắn bắt phía ngoài của tay lái này có vết mài sạt bề mặt bám dính bụi đất màu trắng trên diện (2 x 2,5) cm.

- Mặt ngoài ốp kim loại gắn bắt phía ngoài cùng của tay nắm tay lái bên trái có vết mài sạt sáng kim loại trên diện (3 x 0,2) cm. Khung tay lái phía trước bị đẩy gập, cong vênh từ trên xuống dưới, có vết mài sạt kim loại, bong tróc sơn trên diện (18 x 2,5) cm, có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái.

- Phanh tay phía bên phải bị đẩy gập từ trên xuống dưới, đầu ngoài của phanh tay này có vết mài sạt kim loại trên diện (1,9 x 0,5) cm có hướng từ trước về sau.

- Ốp nhựa bảo vệ cổ xe phía trước bị nứt tách, bung bật khỏi các chốt hãm.

- Cánh yếm chắn gió bên phải bị nứt tách, mài sạt nhựa trên diện (43 x 11,5) cm, hướng từ trước về sau; Cánh yếm chắn gió bên trái bị vỡ, nứt tách nhựa trên diện (14,5x11) cm.

- Khung chắn bùn phía trước bánh trước có vết mài sạt, nứt tách nhựa trên diện (42,5 x 22) cm, hướng từ trước về sau.

- Ốp nhựa bảo vệ giảm sóc bánh trước bên phải đẩy lệch bật khỏi cách khớp bắt giữ, kẹt cứng vào lốp bánh trước. Mặt ngoài có vết mài sạt trên diện kích thước (22 x 11) cm, hướng từ trước về sau; Ốp nhựa bảo vệ giảm sóc bánh trước bên trái bị bung bật ở các chốt hãm, có vết mài sạt nứt tách nhựa trên diện (13 x 12) cm, hướng từ trước về sau.

- Bánh xe trước bị đẩy lệch, bẹp méo từ trái sang phải. Mặt ngoài má lốp bánh trước phía bên trái có dấu vết mài sạt cao su, bám dính bụi đá màu trắng trên diện kích thước (65 x 3,5) cm. Cạnh vành xe bánh trước bên phải có vết đẩy bẹp lõm, mài sạt kim loại trên diện (7 x 0,9) cm, hướng từ ngoài vào trong tâm trục. Điểm gần nhất của cuối dấu vết này cách vị trí chân van là 1,5cm.

- Mặt ngoài ốc bắt giữ giữa càng xe phía trước bên trái với mai-ơ có vết mài sạt kim loại trên diện (1,5 x 0,3) cm.

- Cạnh dưới của đầu càng xe bánh trước bên trái bị mài vẹt kim loại trên diện (2 x 1,5) cm có hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Ốc bắt giữ giữa dây phanh tay với mai-ơ bánh trước bị bung bật các chốt hãm. Đầu ốc bắt giữ này có vết mài sạt kim loại trên diện (1,5 x 1,3) cm.

- Cần đạp phanh chân bị đẩy gập từ trước về sau, từ ngoài vào trong ép sát vào lốc máy bên phải. Mặt ngoài, đầu ngoài cảu bàn đạp chân phanh này có vết mài sạt kim loại trên diện (4 x 0,4) cm, hướng từ trước về sau. Mặt dưới của ống kim loại nối bàn đạp chân phanh này có vết mài sạt trên diện (5,5 x 1,5) cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- Toàn bộ lốc máy phía bên phải bám dính dầu mỡ. Mặt ngoài của lốc máy này có vết mài sạt kim loại trên diện kích thước (8 x 2,5) cm, hướng từ trước về sau. Để chân phía trước bên phải bị đẩy ép từ ngoài vào trong, ép sát vào lốc máy bên phải, ốp cao su của để chân bị bật rời khỏi xe, làm để lộ lõi thanh kim loại.

- Cần đạp nổ phía bên phải xe gãy, bật rời khỏi xe. Cần sang số lùi phía bên trái bị đẩy gập cong vênh từ sau về trước, từ ngoài vào trong.

- Để chân phía trước bên trái bị đẩy ép từ sau về trước, từ ngoài vào trong. Ốp cao su bàn để chân này bị bật rời khỏi xe.

- Yên xe bị mài sạt rách thủng lớp vỏ bọc màu đen làm để lộ lớp xốp mút màu vàng bên trong trên diện (75 x 43) cm, hướng từ trước về sau.

- Ốp nhựa sườn xe phía bên phải bị nứt tách, mài sạt trên diện (43 x 22) cm, hướng từ trước về sau. Ốp nhựa sườn xe bên trái bị dập vỡ, nứt tách mất nhựa, còn để lại phần ốp nhựa kích thước (46,5 x 35) cm.

- Để chân sau bên phải bị rách thủng, mài sạt cao su trên diện (10 x 5) cm, hướng trước về sau. Ống giảm sóc bánh sau bên phải, bên trái bị gãy, bung bật khỏi các chốt hãm. Mặt ngoài khung kim loại gắn bắt giảm sóc bánh sau bên phải với mai-ơ có vết mài sạt, bề mặt bám dính bụi đất trên diện (15 x 7,5) cm, hướng trước về sau.

- Ốp kim loại bảo vệ hộp xích tại vị trí đuôi hộp xích bị đẩy bẹp méo, mài sạt trên diện (12 x 17) cm, có hướng từ sau về trước.

- Khung kim loại phía sau đuôi xe tại vị trí tay xách bị đẩy lệch từ phải sang trái, ép sát vào lốp sau, mặt ngoài tay xách phái bên phải có vết mài sạt rách cao su trên diện (53 x 60) cm, hướng trước về sau.

- Ống xả bị bẹp méo, cong vênh, bề mặt có vết mài sạt kim loại trên diện (25,5 x 12) cm, có hướng từ dưới lên trên.

- Bánh lốp sau bị đẩy lệch từ phải sang trái làm đứt gãy, cong vênh 05 nan hoa.

- Biển số phía sau bị mài sạt cong vênh, bề mặt bám dính chất màu xanh (nghi sơn) trên diện (20 x 9) cm.

- Chắn bùn phía sau bánh sau có vết mài sạt nhựa trên diện (35,5 x 18,5) cm có hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Hệ thống còi, đèn, phanh hư hỏng.

*** Kết quả kiểm tra điều kiện người điều khiển phương tiện:**

Kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy tại thời điểm tham gia giao thông kết quả: Trần Văn K không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

Bệnh án ngoại khoa mã bệnh nhân BN00566425 của Bệnh viện Đa khoa Hà Nam, tỉnh Ninh Bình ghi tên Đào Thị N, kết quả xét nghiệm sinh hoá máu: Ethanol (cồn) 13,7mg/dl.

* **Kết luận giám định pháp y về tử thi:**

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 285/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Nguyên nhân chết của Đào Thị N: Chấn thương sọ não nặng điều trị không hồi phục.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS và 138/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải, biển kiểm soát 36H-014.58 là 1.058.400 đồng.
- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29N4-9695 là 1.674.000 đồng.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Quá trình điều tra Trần Văn K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình chị Đào Thị N số tiền là 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H-014.58, bà Ngô Thị V là chủ xe không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

** Vật chứng vụ án*:

Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển kiểm soát 36H-014.58 kèm theo giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị V và xe mô tô biển kiểm soát 29N4-9695 là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36H-014.58 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe cho bà Ngô Thị V và trả lại xe mô tô cho đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh Lê Văn Đ.

Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn K được chuyển đến Phòng Thi hành án khu vực 6 – Ninh Bình.

***** Quá trình điều tra: Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-TA ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, đã truy tố Trần Văn K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Văn K như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến sửa đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn K từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ôtô đối với bị cáo từ 12 đến 24 tháng; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Trần Văn K thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe ôtô tải gây tai nạn cho chị Đào Thị N vào tối ngày 27/7/2025 đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của Trần Văn K tại phiên tòa về diễn biến nội dung vụ tai nạn phù hợp với lời khai người làm chứng có mặt tại hiện trường, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh bằng hình thù các dấu vết

được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, Trần Văn K có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ôtô biển số 36H-014.58 trên Quốc lộ 1A hướng Hà Nội - Ninh Bình; khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường T3 thuộc tổ dân phố Hoàng Thượng, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn K đã không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm: *"Đi chậm"* và *"Giao nhau với đường không ưu tiên"*, dẫn đến phần đầu bên phải xe ôtô 36H-014.58 do K điều khiển đã đâm vào ngang thân người bên trái chị Đào Thị N và toàn bộ mặt bên trái chiếc xe mô tô 29N4 - 9695 do chị N điều khiển đang đi sang đường (*Đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ*). Hậu quả: Chị N bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, đến ngày 03/8/2025 chị N tử vong; thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 29N4-9695 là 1.674.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn K đã đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông trên địa bàn. Bản thân là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển ôtô, nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn tại đoạn đường giao nhau, nên gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, tự đưa mình vào con đường phạm tội. Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm về giao thông đường bộ hiện nay.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, với lỗi vô ý; ngay sau khi gây tai nạn bị cáo đã chủ động đưa

ngay nạn nhân đi cấp cứu tại bệnh viện; quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án, bị hại cũng có một phần lỗi thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe đi trên đường không ưu tiên khi vào ngã ba giao nhau đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ôtô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong xã hội.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 790160099748, hạng C, mang tên Trần Văn K, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại; Bị đơn dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K **18** (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trần Văn K hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Trần Văn K: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790160099748, mang tên Trần Văn K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 12/6/2021. (*Nhưng tiếp tục thu giữ Giấy phép lái xe ôtô này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung*).

(Vật chứng tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại; Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (Vụ GĐKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Văn An